

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 29- 11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Phương, ông Hà Thành Hưng
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. N Q V (Tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1991, tại thị trấn L, huyện L, tỉnh T; Nơi cư trú: khu Đồng Cạn, thị trấn L, huyện L, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: N H C , sinh năm 1959 và bà B T B , sinh năm 1962; Vợ, con: không có;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án

+ Tại bản án hình sự phúc thẩm số 63/2014/HSPT ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt N Q V 30 tháng tù về tội: **Trộm cắp tài sản**. V chấp hành xong án phạt tù ngày 23/10/2016.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt N Q V 26 tháng tù, về tội: **Trộm cắp tài sản**. V chấp hành xong án phạt tù ngày 25/5/2019.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 10/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh T xử N Q V phạt 42 tháng tù về tội: **Trộm cắp tài sản**. V chấp hành xong án phạt tù ngày 18/01/2023.

Nhân thân: bị cáo có 02 nhân thân

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/HSST ngày 18/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt N Q V 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: **Trộm cắp tài sản**.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST ngày 20/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt N Q V 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2023, chuyển tạm giam ngày 19/8/2023. Hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

2. H T H (Tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 3 năm 1994, tại thị trấn L, huyện L, tỉnh T; Nơi cư trú: khu Chùa 12, thị trấn L, huyện L, tỉnh T; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông H V L (đã chết) và bà Đ T H, sinh năm 1964; Chồng: không có; Bị cáo có 01.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2010/HSST ngày 02/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt H 06 năm tù về tội: **Mua bán trái phép chất ma túy**. H chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2014.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/1016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt H 36 tháng tù về tội: **Mua bán trái phép chất ma túy**. H chấp hành xong án phạt tù ngày 03/3/2023.

Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2023, chuyển tạm giam ngày 19/8/2023, Hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh V Đ P, sinh năm 1988

Địa chỉ: khu B, xã L, huyện L, tỉnh T

2. Anh H M T, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu C, xã L, huyện L, tỉnh T

(Anh P, anh T đều vắng mặt tại phiên toà không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 16/8/2023 Công an huyện L kiểm tra phát hiện V Đ P, sinh năm 1988 ở khu B, xã L, huyện L và H M T, sinh năm 1984 ở khu C, xã Thượng Long, huyện L đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại gian bếp nơi ở của H T H, sinh năm 1984 ở khu Chùa 12 Thị trấn L. Công an huyện L lập biên bản và thu giữ 01 xy lanh nhựa màu trắng có bám dịch màu nâu, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có bám dính chất bột cục màu trắng, sau đó đưa 2 đối tượng cùng vật chứng về Công an huyện L giải quyết.

Tại Công an huyện L, H M T và V Đ P khai nhận do bản thân là những con nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 16/8/2023 T đi cùng P đến nhà H T H, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, khi đến nhà H T H, T gặp N Q V sinh năm 1991, HKTT: Thị trấn L và hỏi V mua 500.000đ ma túy, V đồng ý, T đưa cho V 500.000đ (là số tiền của T), V nhận tiền rồi đi vào bên trong phòng ngủ của nhà H một lúc sau V mang ra 01 gói ma túy đưa cho T rồi V lại đi vào phòng ngủ của nhà H.

Sau khi mua được ma túy và thấy V đi vào phòng ngủ của nhà H nên T và P đi xuống gian bếp nhà của H cùng nhau sử dụng ma túy để thỏa mãn cơn nghiện,

(Vinh và H không biết việc P và T sử dụng chất ma túy ở nhà của H), Khi T và P đang sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện và lập biên bản nêu trên.

Căn cứ lời khai của T và P, ngày 16/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với N Q V, thu giữ của V 1.020.000đ; Ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của H T H ở khu Chùa 12 Thị trấn L, qua khám xét thu giữ 01 gói giấy có mặt trong và mặt ngoài đều màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 dao lam nhãn hiệu CROMA đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, N Q V và H T H khai nhận ngày 15/8/2023 V đi từ nhà ở khu Đồng Cạn, Thị trấn L đến khu vực cầu xã Phú Lạc, huyện Cẩm Khê, tỉnh T, V gặp 01 người đàn ông (Vinh không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này), V mua của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, V đem về nhà H, đưa cho H gói ma túy và bảo H cất giấu, khi nào có người hỏi mua ma túy thì cùng nhau bán lấy tiền chi tiêu, H đồng ý và cất giấu gói ma túy V đưa vào bên trong chiếc gối ngủ của H.

Khoảng 13 giờ ngày 16/8/2023 V đang ở nhà H thì có V Đ P, sinh năm 1988 ở khu Thung Bàng, xã Hưng Long, huyện L và H M T, sinh năm 1984 ở khu Cây, xã Thượng Long, huyện L đến nhà H, một mình T đi lại gần V, nói với V bán cho 500.000đ ma túy và đưa cho V 500.000đ, V đồng ý, cầm tiền và đi vào trong phòng ngủ của H, bảo H cất một ít ma túy để bán cho T với giá 500.000đ, H đồng ý và lấy gói ma túy ra dùng dao lam cắt chia 1 phần nhỏ ma túy gói vào gói giấy sau đó đưa cho V để bán (số ma túy còn lại H tiếp tục cất giấu để bán), V cầm gói ma túy ra đưa cho T. Sau khi bán ma túy xong cho T, V đi vào phòng ngủ của H. Đến 13 giờ 10 phút ngày 16/8/2023 Công an huyện L phát hiện lập biên bản P và T đang sử dụng ma túy tại gian bếp nhà H, lúc này V và H mới biết P và T tự ý sử dụng chất ma túy ở đó.

Ngày 16/8/2023 Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định đối với các vật chứng thu giữ của T, P và H nêu trên.

Tại kết luận giám định số 1080/KL-KTHS ngày 19/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột cục màu trắng trong gói giấy hai mặt đều màu trắng trong bì ghi vật chứng thu tại chỗ ở của H T H là chất ma túy có khối lượng 0,161 gam loại Heroine (Heroin); Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt dao lam nhãn hiệu CROMA trong bì ghi vật chứng thu giữ tại chỗ ở của H T H có bám dính dạng vết là chất ma túy loại Heroine (không xác định được khối lượng).

- Chất bột bám dính trên mặt của 01 mảnh giấy bạc trong bì ghi vật chứng thu giữ của V Đ P có bám dính ở dạng lượng vết là chất ma túy, loại Heroine (không xác định được khối lượng); Tìm thấy chất ma túy loại Heroine trong dung dịch màu nâu bám dính trong 01 xy lạnh nhựa trong bì ghi vật chứng thu giữ của H M T.

* Heroin (hay Heroine, Diacetylmorphine): số thứ tự 9. Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Hành vi của N Q V mua 01 gói ma túy và bàn thống nhất với H T H tàng trữ để bán, ngày 16/8/2023 V bán 01 gói ma túy cho H M T với giá 500.000đ (*Số ma túy này T và P đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng*); hành vi của H T H chia nhỏ 01 gói ma túy đưa cho V để bán và tàng trữ 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,161 gam nhằm mục đích để bán. Hành vi này của V và H cùng đồng phạm với nhau, trực tiếp thực hiện tội phạm và đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với N Q V và H T H trước lần phạm tội này, đã bị xét xử cụ thể:

- N Q V:

+ Tại bản án hình sự phúc thẩm số 63/2014/HSPT ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt N Q V 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. V chấp hành xong án phạt tù ngày 23/10/2016.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt N Q V 26 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. V chấp hành xong án phạt tù ngày 25/5/2019.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 10/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh T xử N Q V phạt 42 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. V chấp hành xong án phạt tù ngày 18/01/2023.

Cả 3 bản án này đều chưa được xóa án tích.

- H T H:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2010/HSST ngày 02/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt H 06 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. H chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2014.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/1016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt H 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. H chấp hành xong án phạt tù ngày 03/3/2023.

Cả 2 bản án này đều chưa được xóa án tích:

Do vậy lần thực hiện hành vi phạm tội này N Q V và H T H phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm q, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 19/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với N Q V và H T H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điểm q, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra N Q V, H T H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của V và H phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSYL-HS ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, truy tố các bị cáo N Q V và bị cáo H T H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử như sau:

- Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 đối với bị cáo N Q V và bị cáo H T H.

Tuyên các bị cáo N Q V và H T H phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo N Q V từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/8/2023.

Xử phạt bị cáo H T H từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo N Q V và bị cáo H T H.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của N Q V.

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ bì giấy số 1080/KL-KTHS có các chữ ký của thành phần tham gia niêm P tại mép dán và 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong có 0,084 gam chất bột, cục màu trắng là ma túy sau khi giám định còn lại; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 0,3 ml/cc, 01 dao lam nhãn hiệu CROMA; 01 mảnh giấy bạc hai mặt màu trắng cùng toàn bộ bao gói.

- Trả lại cho bị cáo V số tiền 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Buộc bị cáo V, bị cáo H mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo V, bị cáo H đều thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy rất hối hận và ăn năn về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hoà nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì cũng như khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, không có tội:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, xác định được như sau: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 16/8/2023, tại khu Chùa 12, Thị trấn L, huyện L, tỉnh T, N Q V, sinh năm 1991 ở khu Đồng Cạn, Thị trấn L, huyện L, tỉnh T và H T H sinh năm 1984 ở khu Chùa 12 Thị trấn L đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine cho H M T, sinh năm 1984 ở xã Thượng Long, huyện L với giá 500.000đ (*Khối lượng ma túy T và P đã sử dụng hết không xác định được*) và tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,161 gam nhằm mục đích để bán. Hành vi này của V và H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa N Q V và H T H đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho anh H M T và đã có hành vi tàng trữ 0,161 gam ma túy Heroine với mục đích để bán cho người có nhu cầu sử dụng như đã nêu trên.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với các bị cáo N Q V và bị cáo H T H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo N Q V và H T H phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự và là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn trong xã hội, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

*** Đối với bị cáo N Q V:** V được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Trước khi phạm tội bị cáo có 03 tiền án tại: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 63/2014/HSPT ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt N Q V 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/10/2016; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

xử phạt V 26 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 25/5/2019; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 10/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh T xử phạt V phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, V chấp hành xong án phạt tù ngày 18/01/2023. Tính đến ngày 16/8/2023, khi chưa được xóa án tích V lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do vậy, lần phạm tội này N Q V phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra V còn có 02 nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/HSST ngày 18/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt N Q V 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST ngày 20/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt N Q V 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. V đã chấp hành xong toàn bộ 02 bản án trên và đã được xóa án tích. Bị cáo V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

* **Đối với bị cáo H T H:** Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo H thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Trước khi phạm tội bị cáo có 02 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2010/HSST ngày 02/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt H 06 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. H chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2014; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/1016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt H 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. H chấp hành xong án phạt tù ngày 03/3/2023.

Tính đến ngày 16/8/2023, khi chưa được xóa án tích H lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do vậy, lần phạm tội này H T H phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo V đã có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đã từng có nhân thân về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đã bị xử phạt hình phạt tù về hành vi này nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo H đã từng có 02 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đã bị xử phạt hình phạt tù về hành vi này nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Trong vụ án này V trực tiếp là người khởi xướng và là người đi tìm mua để có ma túy cùng H bán. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được việc giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

* **Đối với anh H M T và anh Vũ Đức P** đều là con nghiện ma túy, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của P và T là vi phạm pháp luật

hành chính, Cơ quan CSĐT công an huyện L đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện L, tỉnh T để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

* Người đàn ông bán ma túy cho V, theo lời khai của V, ở khu vực cầu, xã Phú Lạc, huyện Cẩm Khê, tỉnh T (*Không biết tên, tuổi, địa chỉ*). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người bán ma túy cho V.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Quá trình xác minh tại địa phương thì thấy: V là lao động tự do và H có nghề nghiệp làm ruộng, các bị cáo có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.020.000 đồng thu giữ của V (Trong đó số tiền 500.000 đồng là tiền V bán ma túy cho anh H M T nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước, số tiền còn lại là 520.000 đồng là tiền của V không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho V nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

- 01 bì giấy số 1080/KL-KTHS có các chữ ký của thành phần tham gia niêm P tại mép dán và 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong có 0,084 gam chất bột, cục màu trắng là ma túy sau khi giám định còn lại; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 0,3 ml/cc; 01 dao lam nhẵn hiệu CROMA; 01 mảnh giấy bạc hai mặt đều màu trắng cùng toàn bộ bao gói là vật chứng, vật cấm và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo N Q V và H T H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N Q V và bị cáo H T H.

Tuyên bố các bị cáo: N Q V và H T H phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo N Q V 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/8/2023.

Xử phạt bị cáo H T H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo N Q V và H T H.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn

đồng) của N Q V.

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ bì giấy số 1080/KL-KTHS có các chữ ký của thành phần tham gia niêm P tại mép dán và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong có 0,084 gam chất bột, cục màu trắng là ma túy sau khi giám định còn lại; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 0,3 ml/cc; 01 dao lam nhanh hiệu CROMA; 01 mảnh giấy bạc hai mặt đều màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo V số tiền 520.000đ (*Năm trăm hai mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngày 14/11/2023*).

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo N Q V và H T H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện L;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- UBND thị trấn L;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

